

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 168/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Liễu** và bà **Trần Thị Yến Nhi**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lý Thị Chuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:**
Ông **Phạm Hữu Huỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: Cu, Đọt) - Sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hai (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chiến (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 122/QĐ-XPHC ngày 12/6/2024, Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000 đồng (**chưa chấp hành xong**).

Nhân thân: Tại Bản án số 25/2015/HS-ST ngày 13/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (đã chấp hành xong ngày 12/12/2017).

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2024 cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Ông **Phan Phùng Quang Thanh Q** – sinh năm 1971; cư trú: Ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh N (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 16/9/2024, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô biển số 60F2-0328 lưu thông trên đường ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh N, tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực nhà của ông Phan Phùng Quang Thanh Q thì phát hiện có 01 cây

mai vàng trồng ở khu đất trống không có người trông coi, Diến đến chỗ cây mai và dùng dao tự chế mang theo đào xung quanh gốc mai và nhổ mai, Để mai lên xe chở về nhà. Đến Khu vực ấp 5, xã P thì bị lực lượng Công an xã P tuần tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành gốc 60cm, cây cao 75cm, chia làm 02 nhánh cách gốc 10cm, mỗi nhánh có hoành gốc 40cm, tán cây rộng trung bình 70cm; 01 con dao tự chế dài 59cm, cán dài 13cm có quần dây thun màu đen, lưỡi dao dài 46cm mũi nhọn bằng thép màu đen; 01 xe mô tô biển số 60F2-0328.

Tài sản thiệt hại: Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL.HĐĐGTS ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: “01 cây mai vàng 05 cánh, hoành gốc 60cm, cây cao 75cm, chia làm 02 nhánh cách gốc 10cm, mỗi nhánh có hoành gốc 40cm, tán cây rộng trung bình 70cm. tài sản thiệt hại trị giá: 9.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 177/QĐ-VKSTP-ĐN ngày 29 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo, cụ thể như sau: Áp khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; đề nghị Hội đồng xét xử: xử phạt bị cáo Nguyễn văn D từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành gốc 60cm, cây cao 75cm, chia làm 02 nhánh cách gốc 10cm, mỗi nhánh có hoành gốc 40cm, tán cây rộng trung bình 70cm đã được trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 60F2-0328, quá trình điều tra xác minh chưa tìm được chủ sở hữu, nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 con dao tự chế dài 59cm, cán dài 13cm có quần dây thun màu đen, lưỡi dao dài 46cm mũi nhọn bằng thép màu đen là cung cung phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo, thống nhất về xử lý vật chứng và không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành gốc 60cm, cây cao 75cm, chia làm 02

nhánh cách gốc 10cm, mỗi nhánh có hoành gốc 40cm, tán cây rộng trung bình 70cm, đây là tài sản hợp pháp của ông Q. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 177/CT-VKSTP-ĐN ngày 29 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được hậu quả của hành vi sai trái và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội, nhưng vì tham lam, vụ lợi mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết đưa ra xét xử nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự như: bị cáo có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn; tài sản thiệt hại đã thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu.

[4.1]. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án: 01 cây mai vàng 05 cánh, hoành gốc 60cm, cây cao 75cm, chia làm 02 nhánh cách gốc 10cm, mỗi nhánh có hoành gốc 40cm, tán cây rộng trung bình 70cm, đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu là ông Phan Phùng Quang Thanh Q, ông Q đã nhận lại tài sản nên không xét.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế dài 59cm, cán dài 13cm có quần dây thun màu đen, lưỡi dao dài 46cm mũi nhọn bằng thép màu đen vì đây là cung cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đối với xe mô tô biển số 60F2-0328 quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được chủ sở hữu và đã tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Q vắng mặt, quá trình điều tra ông Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với bị cáo, hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn văn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: **Nguyễn văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2024.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài 59cm, cán dài 13cm có quấn dây thun màu đen, lưỡi dao dài 46cm mũi nhọn bằng thép màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự Tân Phú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn